TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2026/DS-ST.
Ngày: 12/05/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Bà Từ Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội

- Đại diện VKSND khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 12/05/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn M - chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 57442/2026/UQ-KHCN ngày 04/03/2026) (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Tuấn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: TT Công ty C và xây lắp số G, xã N, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V trình bày:*

Ông Lê Tuấn Đ vay vốn của Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là V1) với các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2311240997375 ngày 20/11/2023:

Hạn mức đề nghị: 467.593.583 đồng;

Thời gian vay: 60 tháng;

Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng cá nhân

- Tạm tính đến ngày 12/05/2026, ông Lê Tuấn Đ còn nợ V1 số tiền:

Nợ gốc: 409.368.194 đồng

Nợ lãi: 125.148.130 đồng

Tổng cộng: 534.516.324 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Lê Tuấn Đ phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Ông Lê Tuấn Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Yêu cầu tòa án tuyên trong bản án: V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của ông Lê Tuấn Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

- Ông Lê Tuấn Đ phải chịu toàn bộ án phí tố tụng và các khoản chi phí tố tụng phát sinh (nếu có).

** Bị đơn:* Ông Lê Tuấn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã gửi triệu tập nhiều lần, ông Đ không đến để làm việc. Do vậy Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố ý kiến, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Tuấn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi Tòa án. Toà án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, đã hoãn phiên toà xét xử vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 05/05/2026 theo quy định của pháp luật và mở lại phiên toà vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 12/05/2026.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Nguyên

đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2311240997375 ngày 20/11/2023 do ông Lê Tuấn Đ ký và nộp cho Ngân hàng TMCP V, ông Đ khai có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại TT Công ty C, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là TT Công ty C, xã N, thành phố Hà Nội). Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP V cho ông Lê Tuấn Đ vay tiền căn cứ theo: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2311240997375 ngày 20/11/2023.

Các văn bản tín dụng trên đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký. Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả nợ gồm nợ gốc và lãi là phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Qua xem xét, việc tính lãi của Ngân hàng P với mức lãi suất theo hợp đồng nên được chấp nhận. Do vậy, buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 12/05/2026 là: 534.516.324 đồng (Trong đó: nợ gốc: 409.368.194 đồng, nợ lãi: 125.148.130 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2311240997375 ngày 20/11/2023 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Đ không thanh toán, thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án ngay để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên ông Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 39, 48, 48, 51, 58, 147, 207, 227, 228, 238, 271, 273, 280 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 119, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Lê Tuấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 12/05/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2311240997375 ngày 20/11/2023 là: 534.516.324 đồng (Trong đó: nợ gốc: 409.368.194 đồng, nợ lãi: 125.148.130 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Tuấn Đ vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2311240997375 ngày 20/11/2023 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến

khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đ không thanh toán, thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án ngay để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Ông Lê Tuấn Đ phải nộp 25.380.653 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 11.300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003241 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, ông Lê Tuấn Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hương Giang

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hương Giang